TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày 05/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thay.

Ông Nguyễn Văn Đạo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 333/2023/TLST - HS ngày 12/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1967 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BV, xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch UBND xã BP; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Bá C (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (chết); vợ: Trần Thị Thúy B; con: 02 con (con lớn sinh 1990, con nhỏ sinh 1992); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn L**, sinh năm 1980 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà W, Tổ Y, thị trấn SS, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

con ông Lê Xuân L1 và bà Nguyễn Thị X; vợ: Phạm Thị HA; con: 02 con (con lớn sinh 2006, con nhỏ sinh 2013); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 87/2017/HSST ngày 06/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 6.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Ông Nguyễn Văn L2, sinh 1974 (vắng mặt);

2, Ông Lê Văn Th, sinh 1971 (vắng mặt);

3, Ông Nguyễn Thành X1, sinh 1956 (vắng mặt);

Đều cư trú: Thôn YT, xã BP, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

4, Ông Hoàng Văn Th1, sinh 1957 (vắng mặt);

5, Ông Nguyễn Bích Ng, sinh 1952 (vắng mặt);

6, Ông Hoàng Xuân L3, sinh năm 1947 (vắng mặt);

Đều cư trú: Thôn PT, xã BP, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

7, Ông Nguyễn Xuân D, sinh 1946 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn BV, xã BP, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

8, Ủy ban nhân dân xã BP;

Địa chỉ: Xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu H - Chủ tịch UNBD xã BP.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Trần Nh - Phó Chủ tịch UBND xã BP (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2011, Nguyễn Anh T (Nguyên Chủ tịch UBND xã BP, đại diện chủ đầu tư) ký hợp đồng số 126 với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng SH (do Lê Văn L làm Giám đốc) để thực hiện thi công xây dựng công trình dồn điền đổi thửa trong nông nghiệp tại thôn YT, xã BP (thời gian thực hiện từ tháng 12/2011 và hoàn thành tháng 02/2012). Nguồn vốn do UBND huyện Sóc Sơn cấp. Các hạng mục thực hiện là đào,

đắp đường, cung cấp và lắp đặt cống trong khu vực dồn điền đổi thửa. Giá trị hợp đồng là 2.201.512.000 đồng.

Ngày 16/01/2012, Nguyễn Anh T ký văn bản đề nghị Kho bạc Nhà nước huyện Sóc Sơn tạm ứng thanh toán 1.000.000.000 đồng. Quá trình thực hiện chương trình dồn điền đổi thửa mặc dù biết còn hạng mục chưa được thi công và có hạng mục chưa thi công hết nhưng Thư và L vẫn thống nhất làm hồ sơ quyết toán để rút tiền từ ngân sách Nhà nước. Ngày 21/01/2013, Thư ký văn bản đề nghị Kho bạc Nhà nước huyện Sóc Sơn thanh toán hết số tiền còn lại là 1.201.512.000đ. Toàn bộ số tiền này, Kho bạc nhà nước huyện Sóc Sơn chuyển trực tiếp vào tài khoản của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng SH tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Sóc Sơn.

Quá trình điều tra, xác định còn hạng mục chưa được thi công và hạng mục chưa thi công hết. Xác định có vi phạm trong việc quyết toán khống để rút tiền từ Ngân sách Nhà nước, ngày 26/6/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn ra Yêu cầu định giá tài sản số 154/CQĐT để xác định rõ số tiền quyết toán khống. Ngày 26/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Sóc Sơn có Kết luận định giá số 227/KL - HĐ kết luận tổng số tiền quyết toán khống làm thất thoát tài sản Nhà nước là 186.140.379 đồng, cụ thể:

- Tuyến số 08 có kích thước 1290m x 6m x 0,8 m, khối lượng đào đắp là 6192m^3 x 13.053 đồng = 80.824.176 đồng. Tuy nhiên, trên thực tế tuyến số 08 đã có 01 con đường đất nên quá trình thi công không thực hiện việc đào đắp và lắp đặt cống tại tuyến 08. Theo hồ sơ thiết kế thì số cống phải lắp đặt tại tuyến 08 là: 30 chiếc ống cống D1000, trị giá 32.679.330 đồng; 35 chiếc đế cống D1000, trị giá 7.946.365 đồng; tổng chi phí lắp đặt là 7.831.875 đồng. Tổng giá trị toàn tuyến là 129.281.746 đồng.

- Tuyến số 45 có kích thước 150m x 4.5m x 0,8 m, khối lượng đào đắp là 540m^3 x 13.053 đồng = 7.048.620 đồng. Tuy nhiên, trên thực tế tuyến số 45 không thực hiện việc đào đắp và lắp đặt cống. Theo hồ sơ thiết kế thì số cống phải lắp đặt tại tuyến 45 là: 10 chiếc ống cống D1000, trị giá 10.893.110 đồng; 12 đế cống D1000, trị giá 2.724.468 đồng; 05 chiếc ống cống D500, trị giá 1.748.650 đồng; 06 chiếc đế cống D500, trị giá 454.098 đồng; tổng chi phí lắp đặt là 3.358.357 đồng. Tổng giá trị toàn tuyến là 26.227.303 đồng.

- Tuyến số 46 có kích thước 839m x 4.6m x 0,9 m, khối lượng đào đắp là 3473.46m^3. Trong đó còn 266m chưa thi công (tương đương 266m x 4.6m x 0.9m = 1.101,24m^3). Tuy nhiên đã quyết toán 1.101,24m^3 x 13.053 đồng = 14.374.486 đồng. Theo hồ sơ thiết kế thì số cống phải lắp đặt tại tuyến 46 là: 10 chiếc ống cống D1000,

trị giá 10.893.110 đồng; 12 chiếc đế cống D1000, trị giá 2.724.468 đồng; tổng chi phí lắp đặt là 2.639.266 đồng. Tổng giá trị toàn tuyến là 30.631.330 đồng.

Nguyễn Anh T mặc dù biết tuyến 08, 45 chưa được thi công và tuyến 46 chưa thi công hết nhưng vẫn chỉ đạo, đồng ý nghiệm thu công trình và để Công ty SH (*Đứng đầu là Lê Văn L*) lập hồ sơ quyết toán khống rút tiền ngân sách Nhà nước, gây thất thoát 186.140.379 đồng.

Sau khi có đơn tố giác của công dân, Lê Văn L đã nộp lại 100.000.000 đồng cho UBND xã BP. Tuy nhiên, UBND xã BP không nộp vào Kho bạc nhà nước, không báo cáo UBND huyện Sóc Sơn mà giữ lại quỹ của UBND xã. Quá trình điều tra, Nguyễn Anh T và Lê Văn L đã nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn toàn bộ số tiền 186.140.379 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại bản Cáo trạng số 187/CT/VKS ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Anh T và Lê Văn L về tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và khai: Quá trình thực hiện, mặc dù biết tuyến số 08, 45 chưa được thi công và tuyến số 46 chưa được thi công hết nhưng để kịp tiến độ hoàn thành chương trình dồn điền đổi thửa, đảm bảo kế hoạch của UBND huyện Sóc Sơn nên các bị cáo vẫn tiến hành nghiệm thu công trình và lập hồ sơ quyết toán, sau đó sẽ tiếp tục hoàn thiện các tuyến đường nêu trên mà không có ý định chiếm đoạt số tiền 186.140.379 đồng. Quá trình điều tra, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã nộp lại số tiền 186.140.379 đồng cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Người đại diện theo ủy quyền của UBND xã BP trình bày: Năm 2011, Nguyễn Anh T là Chủ tịch UBND xã BP, đại diện chủ đầu tư nên toàn bộ hồ sơ quyết toán do T phụ trách và chịu trách nhiệm. Việc T lập hồ sơ quyết toán khống làm thất thoát tài sản Nhà nước là 186.140.379 đồng là do T tự quyết định, T không báo cáo và không có sự thống nhất của Ban Tòng vụ Đảng ủy xã trong các cuộc họp, không có nghị quyết về việc lập hồ sơ quyết toán khi chưa hoàn thành tuyến đường 08, 45, 46. Ban Tòng vụ không tham gia vào việc lập hồ sơ quyết toán và UBND xã Bắc Phú không còn lưu giữ sổ nghị quyết, sổ họp giao ban từ năm 2011 – 2013. Năm 2015, bị cáo L có nộp tại

UBND xã 100.000.000 đồng, sau đó bị cáo T đã nộp lại toàn bộ số tiền bị thất thoát cho cơ quan điều tra. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ông Trần Xuân L4 đã chết ngày 05/02/2024, nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện (bút lục 201-202): Ông được nhân dân thôn YT, xã BP bầu là Thanh tra nhân dân của thôn đồng thời là thành viên Ban giám sát cộng đồng của xã, ông làm việc theo sự chỉ đạo của Mặt trận tổ quốc xã BP. Tuy nhiên, thực tế ông không được giao nhiệm vụ gì và không nắm rõ tình hình dồn điền, đổi thửa như thế nào. Cuối năm 2011, Chủ tịch UBND xã BP là Nguyễn Anh T mời ông, ông Nguyễn Duy T1, ông Nguyễn Thanh N, ông Hoàng Xuân L3 và ông Nguyễn Xuân D ra UBND xã và bảo các ông không nên gây khó khăn gì mà đồng ý ký tên trong Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành tại hiện trường để quyết toán, mọi vấn đề do bị cáo T chịu trách nhiệm. Do tình cảm và tin tưởng bị cáo T nên ông ký biên bản nêu trên và không được hưởng lợi gì từ việc này.

- Ông Hoàng Xuân L3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện (bút lục 191-192): Ông không biết ông là thành viên Ban giám sát cộng đồng vì ông không được giao quyết định thành lập và không được ai giao nhiệm vụ gì. Quá trình thi công dồn điền, đổi thửa, ông không được đi giám sát thực tế nên không nắm được cụ thể công việc, tiến độ. Tuy nhiên, thời điểm đó, Chủ tịch UBND xã BP là Nguyễn Anh T mời ông, ông Nguyễn Thanh N, ông Trần Xuân L4 và ông Nguyễn Xuân D ra UBND xã và bảo các ông ký tên trong Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành tại hiện trường để quyết toán mặc dù thực tế không được giao nhiệm vụ giám sát, còn trách nhiệm đôn đốc bên thi công do Đảng ủy, UBND xã chịu trách nhiệm. Do tin tưởng bị cáo T nên ông ký biên bản nêu trên và không được hưởng lợi gì từ việc này.

- Ông Nguyên Xuân Dũng vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện (bút lục 205-206): Ông là thành viên Ban giám sát cộng đồng của xã BP do nhân dân thôn YT, xã BP bầu làm Thanh tra nhân dân, ông được Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã BP giao nhiệm vụ giám sát một số công trình công cộng thi công tại thôn. Ông xác nhận chữ ký của ông trong Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành tại hiện trường nhưng nội dung và ngày tháng thì ông không đọc và cũng không được đi giám sát thực tế quá trình thi công dồn điền đổi thửa. Việc ông ký vào biên bản nêu trên là do thời điểm đó, Chủ tịch UBND xã BP là Nguyễn Anh T mời ông và các ông khác trong Ban giám sát cộng đồng ra UBND xã bảo các ông ký vào biên bản theo sự yêu cầu của huyện để quyết toán. Do tin tưởng vào bị cáo T nên ông ký biên bản nêu trên và không được hưởng lợi gì từ việc này.

- Ông Nguyên Bích Ngọc vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện (bút lục 203-204): Ông là Thanh tra nhân dân thôn PT và là thành viên Ban giám sát cộng đồng xã BP, nhiệm vụ của ông là giám sát các công trình đầu tư công tại xã BP khi được giao. Việc thi công dồn điền, đổi thửa tại thôn YT, ông không nắm được do ông không phải người thôn YT và không tham gia công việc gì trong quá trình dồn điền, đổi thửa của thôn YT. Khoảng gần tết năm 2011, Nguyễn Anh T, lúc đó là Chủ tịch UBND xã BP mời thành viên trong Ban giám sát cộng đồng xã ra UBND xã, tại đây bị cáo T yêu cầu các ông ký tên vào Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành tại hiện trường theo chỉ đạo của huyện cho đủ thủ tục nên ông đã ký tên trong biên bản mà không đọc nội dung và ngày tháng, ông không được hưởng lợi gì từ việc này.

- Ông Hoàng Văn Th1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện (bút lục 188-189): Ông là Trưởng ban Ban giám sát cộng đồng xã BP, chức năng, nhiệm vụ của ông và Ban giám sát cộng đồng là giám sát thi công các công trình, dự án trên địa bàn xã BP. Tuy nhiên việc thực hiện giám sát công trình nào phải có sự chỉ đạo của Tòng trực Mặt trận tổ quốc xã BP. Các công trình dồn điền, đổi thửa của cả 04 thôn trong xã BP đều không giao cho Ban giám sát cộng đồng giám sát trong quá trình thực hiện. Việc ông và các thành viên trong Ban giám sát cộng đồng không được giao giám sát quá trình thi công dồn điền, đổi thửa nhưng vẫn ký tên trong Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành tại hiện trường là theo chỉ đạo Nguyễn Anh T, ông không được hưởng lợi gì từ việc này.

- Ông Nguyễn Văn L2 có lời khai (bút lục 142 - 143): Thời điểm năm 2011-2012, ông đang là Phó chủ tịch UBND xã BP - Phó trưởng ban dồn điền đổi thửa xã BP, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Ban dồn điền đổi thửa là Nguyễn Anh T - Chủ tịch UBND xã BP thời điểm đó. Nhiệm vụ cụ thể của ông là giải quyết các vướng mắc và vận động nhân dân tự nguyện dồn điền đổi thửa, còn Nguyễn Anh T chỉ đạo chung công tác đồn điền đổi thửa. Toàn bộ kinh phí, hồ sơ thanh quyết toán do Nguyễn Anh T ký duyệt và quyết định.

- Ông Nguyễn Thành X1 trình bày (bút lục 210 - 211): Giai đoạn năm 2011-2012, ông đang làm kế toán xã BP được giao nhiệm vụ chuyển hồ sơ Ban dồn điền đổi thửa của thôn YT đến Tổ công tác giúp việc cho UBND huyện Sóc Sơn. Việc hoàn thiện hồ sơ ông chỉ thực hiện theo hướng dẫn của Tổ Tổ công tác giúp việc cho UBND huyện Sóc Sơn, ông không được kiểm tra thực tế quá trình thi công và nghiệm thu công trình.

- Anh Lê Văn Th trình bày (bút lục 207 - 208: Năm 2011, anh được bị cáo L thuê đào, đắp, lắp cống đối với đường, mương tại thôn YT, xã BP. Quá trình thi công thì anh không trực tiếp cầm bản thiết kế mà thực hiện theo sự chỉ đạo của Tiểu ban dồn điền đổi thửa của thôn YT nên không biết bản vẽ thiết kế do đơn vị hay cá nhân nào cung cấp. Anh không tham gia nghiệm thu công trình, không trực tiếp giám sát thi công và không tham gia lập hồ sơ quyết toán công trình dồn điền, đổi thửa thôn YT nhưng anh biết các tuyến ở khu vực rau xanh chưa được làm gồm tuyến 45 và một phần tuyến 46, tuyến 08. Số tiền L thuê anh đào, đắp, lắp cống đối với đường, mương tại thôn YT là 1.900.000.000 đồng. Đến năm 2015, L và T bảo anh nộp vào UBND xã BP 100.000.000 đồng đến khi nào làm tiếp các tuyến còn lại thì nhận lại tiền, anh đã nộp số tiền này dưới tên Lê Văn L. Nay anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền nêu trên.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn phát biểu quan điểm:* Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1, 2 (đối với T) Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Anh T, Lê Văn L mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về biện pháp tư pháp: Hoàn trả UBND xã BP 186.140.370 đồng để nộp lại Ngân sách.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Giai đoạn năm 2011- 2012, Nguyễn Anh T là Chủ tịch UBND xã BP - Trưởng ban chỉ đạo dồn điền đổi thửa xã BP được UBND huyện Sóc Sơn giao cho làm chủ đầu tư đào, đắp đường, mương, lắp cống để thực hiện dồn điền đổi thửa. Ngày 19/12/2011, bị cáo Nguyễn Anh T đã ký Hợp đồng số 126 với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng SH do Lê Văn L làm giám đốc để thực hiện thi công xây dựng công trình dồn điền đổi thửa trong nông nghiệp tại thôn YT, xã BP, các hạng mục thi công bao gồm: Đào, đắp đường, mương, cung cấp và lắp đặt cống trong khu vực dồn điền đổi thửa, giá trị hợp đồng là 2.201.512.000 đồng. Quá trình thi công, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng SH chưa thi công xong tuyến số 46 và không thi công tuyến số 08, 45 nhưng dưới sự chỉ đạo của Lê Văn L, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng SH vẫn lập hồ sơ nghiệm thu xác định đã thi công xong các tuyến 08, 45, 46 và quyết toán khống đối với 03 tuyến đường nói trên với tổng số tiền 186.140.379 đồng. Nguyễn Anh T là chủ đầu tư biết rõ biết các tuyến số 08, 45 chưa được thi công và tuyến số 46 chưa được thi theo đúng như bản thiết kế đã được phê duyện, nhưng vẫn chỉ đạo các thành viên khác trong Ban dồn điền đổi thửa xã BP ký nghiệm thu để Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng SH lập hồ sơ quyết toán khống rút tiền tại Kho bạc Nhà nước huyện Sóc Sơn, gây thất thoát 186.140.379 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo có dấu hiệu của tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điều 279 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên ngày 05/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 22/2023/HSST-QĐ yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn điều tra, làm rõ hành vi của Nguyễn Anh T và đồng phạm theo hướng xác định các bị cáo có dấu hiệu của tội "Tham ô tài sản". Tuy nhiên, tại Công văn số 04/CV-VKS ngày 11/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 187/CT-VKS ngày 12/9/2023. Căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử, Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo về tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn

trong khi thi hành công vụ" theo quy định khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố.

Về áp dụng pháp luật: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành cần áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với các bị cáo. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về loại hình phạt và khung hình phạt như nhau, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, làm mất lòng tin của nhân dân trong hoạt động quản lý Nhà nước và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay và có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo là rất cần thiết để giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến vai trò, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng bị cáo T là người giữ chức vụ, quyền hạn nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo L.

Về nhân thân: Tính đến lần thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo L có 01 tiền án đã được xóa.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã nộp lại số tiền 186.140.379 đồng để khắc phục hậu quả nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có bố mẹ là người có công với cách mạng được tặng Tổng huân huy chương, bị cáo bị bệnh nặng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hậu quả do tội phạm gây ra đã được khắc phục. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Đối với những tuyến phát sinh là những tuyến chưa được phê duyệt bổ sung thiết kế. Do đó UBND xã BP có trách nhiệm trình UBND huyện Sóc Sơn phê duyệt bổ sung thiết kế trước khi thực hiện theo đúng quy định.

[4] Đối với ông Nguyễn Thành X1 - Nguyên kế toán UBND xã BP: Khi lập hồ sơ quyết toán, ông Xô không biết một số hạng mục của công trình dồn điền đổi thửa chưa hoàn thành, ông Xô thực hiện theo sự chỉ đạo của bị cáo T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý.

[5] Đối với anh Lê Văn Th là người trực tiếp thi công các hạng mục theo chỉ dẫn của tiểu ban dồn điền đổi thửa với vai trò làm thuê cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng SH và được Công ty trả tiền do đã thực hiện các công việc được thuê nên cơ quan điều tra xác định không có dấu hiệu phạm tội là đúng quy định.

[6] Đối với ông Nguyễn Văn L2: Cơ quan điều tra xác định ông không tham gia lập hồ sơ quyết toán, không được bàn bạc và hưởng lợi từ việc quyết toán khống nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[7] Đối với Ban giám sát cộng đồng: Các thành viên ban giám sát cộng đồng chỉ được mời ra UBND xã BP ký họp thức hồ sơ quyết toán theo sự chỉ đạo của bị cáo T và không được giám sát trực tiếp việc thi công nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý.

[8] Đối với lời khai của bị cáo T cho rằng: Việc lập hồ sơ quyết toán theo chỉ đạo và hướng dẫn của tổ công tác của UBND huyện Sóc Sơn, nhưng ngoài lời khai bị cáo không xuất trình được tài liệu nào chứng minh, đồng thời bị cáo T cũng xác nhận UBND huyện Sóc Sơn chỉ đạo các đơn vị cơ sở đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục thi công dồn điền đổi thửa để làm hồ sơ quyết toán cuối năm nhưng không chỉ đạo quyết toán các hạng mục chưa hoàn thành nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị Thanh là người được Phòng tài chính, kế hoạch huyện Sóc Sơn giao trực tiếp thẩm định hồ sơ quyết toán công trình dồn điền đổi thửa thôn YT, xã BP nhưng việc thẩm định được thực hiện trên hồ sơ quyết toán, không kiểm tra hiện trạng nên bà Thanh không biết một số hạng mục chưa được thi công, hạng mục chưa thi công hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không có căn cứ xử lý.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 356 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung là "cấm đảm nhiệm chức vụ" hoặc phạt tiền đối

với người phạm tội. Xét bị cáo T hiện không còn giữ chức vụ, bị cáo L chỉ là đồng phạm, hiện các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Th đã nộp tại UBND xã BP số tiền 100.000.000 đồng nhưng ghi tên trên phiếu thu là bị cáo Lê Văn L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Thuấn không đề nghị giải quyết nên ghi nhận.

[12] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo số tiền 186.140.379 đồng. Đây là số tiền các bị cáo đã làm thất thoát của Nhà nước nên chuyển trả UBND xã BP để nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với hồ sơ quyết toán là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên được lưu trong hồ sơ vụ án.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự và điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Anh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời gian thử thách 60 (sau mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 1 Điều 356; điểm s, b khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lê Văn L 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời gian thử thách 60 (sau mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân xã BP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về xử lý vật chứng: Chuyển trả UBND xã BP số tiền 186.140.379 đồng để Ủy ban nhân dân xã BP nộp trả lại Ngân sách Nhà nước theo Quyết định chuyển tiền số 49 ngày 20/11/2019 của Công an huyện Sóc Sơn; lưu hồ sơ vụ án toàn bộ hồ sơ quyết toán đã thu giữ.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND thánh phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng